

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ - TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **290** /2021/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 10 năm 2021

"*V/v: Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan

Ông Nguyễn Xuân Thuật

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX - ST ngày 19 tháng 7 năm 2021, Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 39/2021/TB-TA ngày 02/8/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 39/2021/TB-TA ngày 06/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/10/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phùng Quang T, sinh năm 1968 (*Có mặt*)

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị T1, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*)

Đều cùng địa chỉ: Thôn TL, xã ĐT, huyện BV, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phùng Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Phùng Thị T1 ngày 19/6/1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Ba Vì, TP. H Nội trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu nhau ngắn qua mai mối nên chưa hiểu hết về nhau, sống không có tình cảm, bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2015 cho đến nay. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà T1.

Về con chung: Ông và bà T1 có 02 con chung là chị Phùng Thị K, sinh ngày 07/3/1991 và anh Phùng Quang H, sinh ngày 26/6/1992. Hiện hai anh chị đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên ông không có quan điểm gì về con chung.

Về tài sản chung, công sức : Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ: Ông T trình bày không có

Bị đơn bà Phùng Thị T1 : Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và rất nhiều lần báo bà T1 đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà T1 không đến. Do đó, Tòa án không ghi được ý kiến của bà T1. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng bà T1 vắng mặt nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà T1 và đã thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cho bà T1 .

Theo biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị U' , bà U' trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị T1 hiện đang sống ở Thôn TL, xã ĐT, huyện Ba Vì. Chị T1 đang chung sống cùng con trai là cháu Phùng Quang H, nhưng hai mẹ con đi làm ăn xa, thi thoảng cuối tuần về ở thôn TL, xã ĐT . Thông qua chị T1 có nói, bà U' có biết anh T đã nộp đơn ly hôn với chị ở Tòa án huyện Ba Vì. Chị T1 cũng đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị không đến Tòa làm việc. Chị T1 và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT năm 1989. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do anh T rượu chè, say xỉn, ngoại tình. Vì vậy chị T1 đã ra ở riêng cùng con trai, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị T1 đề nghị Tòa án giải quyết

theo quy định Pháp luật. Về con chung: có 02 con chung là chị Phùng Thị K, sinh ngày 07/3/1991 và anh Phùng Quang H, sinh ngày 26/6/1992, các cháu đều đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh và có gia đình riêng. Về tài sản chung: Anh chị không có gì. Công nợ chung: bà U không nắm được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Ông Phùng Quang T tiếp tục khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, ông T sống chung với bà T1 không có hạnh phúc. Đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Ông cương quyết yêu cầu được ly hôn bà T1 . Vấn đề con chung: Hiện hai con của ông bà đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên ông không có quan điểm gì về con chung; Tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết; Công nợ chung: Không có.

Bị đơn: Bà Phùng Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội thụ lý Đơn ly hôn của ông Phùng Quang T đối với bà Phùng Thị T1 là đúng thẩm quyền, theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 195, 196 và 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T , xử cho ông T được ly hôn bà T1 ; Về con chung: có 02 con chung là chị Phùng Thị K, sinh ngày 07/3/1991 và anh Phùng Quang

H, sinh ngày 26/6/1992. Hiện hai anh chị đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, ông T không có quan điểm gì về con chung nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, công nợ chung : Không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu gửi kèm vụ án hôn nhân gia đình về việc ông Phùng Quang T có đơn xin ly hôn với bà Phùng Thị T1 thuộc tranh chấp hôn nhân gia đình , bà Phùng Thị T1 là bị đơn có nơi cư trú tại xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Hà Nội, theo quy định tại Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng bà T1 vắng mặt nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà T1 và đã thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cho bà T1 theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Bà T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Để đảm bảo thời hạn xét xử và quyền lợi chính đáng của đương sự, HĐXX mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[2] Về nội dung vụ án: Ông T và bà T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1989 tại UBND xã ĐT là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống cùng nhau một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không hợp tính cách, không tìm thấy tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, từ khoảng năm 2015 cho đến nay. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tòa án huyện Ba Vì đã nhiều lần triệu tập bà T1 đến Tòa nhưng bà T1 không đến gây khó khăn và kéo dài cho việc giải quyết vụ án. Thẩm phán và Thư ký đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông T và bà T1 ở chính quyền địa phương xã ĐT, huyện Ba Vì, Tp H Nội cũng như theo lời khai của bà Phùng Thị U (mẹ đẻ bà T1) cung cấp thì Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của ông T và bà T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T yêu cầu được ly hôn đối với bà T1, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận cho ông T được ly hôn bà T1.

[3] Về con chung: Ông T và bà T1 có 02 con chung là chị Phùng Thị K, sinh ngày 07/3/1991 và anh Phùng Quang H, sinh ngày 26/6/1992. Hiện hai anh chị đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần hoàn toàn khỏe mạnh. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung : Không xem xét

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội, ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phùng Quang T đối với bà Phùng Thị T1. Cho ông Phùng Quang T được ly hôn bà Phùng Thị T1.

2. Về con chung: có 02 con chung là chị Phùng Thị K, sinh ngày 07/3/1991 và anh Phùng Quang H, sinh ngày 26/6/1992. Hiện hai anh chị đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, nên không xét.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung : Không xem xét.

4. Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0059587 ngày 14/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP H Nội;
- VKSND huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã DT;
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Lan